

Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T - sinh năm 1989.

HKTT: Khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1986.

HKTT: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Phương Hà M; sinh ngày 01/2/2014 và cháu Trần Phương Hà C; sinh ngày 21/01/2016.

4/ Người đại diện của cháu các cháu Trần Phương Hà M và cháu Trần Phương Hà C: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh T và chị H thoả thuận giao 02 con chung là cháu Trần Phương Hà M; sinh ngày 01/02/2014 và cháu Trần Phương Hà C; sinh ngày

21/01/2016 cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi cháu là 1.000.000 đồng/01tháng (Tổng số cấp dưỡng nuôi 02 cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu Hà M, Hà C đến tuổi thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, chị H không được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh T và chị H tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị H thống nhất để anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007298 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh.
- VKSND + THA huyện.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng